

Thuận Châu, ngày 26 tháng 11 năm 2020

Số: 27/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2020/TLST/HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị T;

Nơi ĐKNKTT: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh A;

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 2 Điều 5; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị T, sinh năm 1993 và anh A, sinh năm 1989.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị T và Anh A nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T và Anh A có hai con chung: Cháu C, sinh ngày 19/3/2012 và cháu M, sinh ngày 12/6/2015.

Chị T và Anh A nhất trí thỏa thuận giao cả hai cháu C và cháu M cho anh A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu C và cháu M đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T và Anh A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung của hai vợ chồng: Chị T và Anh A cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2019/0000940, ngày 10/11/2020. Hoàn trả lại chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- VKSND H.Thuận Châu (2 bản);
- Chi cục THADS H.Thuận Châu;
- UBND xã M, huyện T, tỉnh Sơn La;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hà